

Số: /QĐ-BNN-CDS

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Công văn số 3182/BTTTT-CĐSQG ngày 04/8/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn Khung Chuyển đổi số cấp Bộ;

Căn cứ Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2658/QĐ-BNN-KHCN ngày 01/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử, phiên bản 3.0, của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2151/QĐ-BNN-VP ngày 15/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 549/QĐ-BNN-VP ngày 19/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ thuộc Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Đề án 06/CP);

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-BNN-CDS ngày 29/03/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBQGCDs ngày 19/04/2024 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-BCĐCDS ngày 29/03/2024 của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp của Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2024;

Căn cứ Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1236/QĐ-TTg ngày 22/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về ứng dụng và phát triển công nghệ chuỗi khối (blockchain) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 26/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển kinh tế số giai đoạn 2024-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp - Tổ trưởng Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2025.

Điều 2. Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm bố trí nguồn lực và triển khai trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành để đầu tư, thuê, mua sắm các trang thiết bị công nghệ thông tin (phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và các thiết bị số...) phục vụ hoạt động chuyển đổi số chung của Bộ và của cơ quan, đơn vị mình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (để b/c);
- Bộ trưởng – Trưởng Ban Chỉ đạo (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, Trung tâm CĐS&TKNN (3b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Văn Hưng

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-CĐS ngày tháng năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thúc đẩy phát triển Chuyển đổi số (Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số) của Bộ năm 2025 và giai đoạn 2026-2030.
- Nâng bậc xếp hạng Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của Bộ năm 2025 (DTI); và góp phần vào giải pháp nâng xếp hạng Bộ chỉ số cải cách hành chính của Bộ năm 2025 (Par Index).
- Hình thành bước đầu **Kho dữ liệu số nông nghiệp** phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu.

2. Yêu cầu

- Các Thủ trưởng đơn vị tập trung nguồn lực về nhân sự, tài chính, cơ sở hạ tầng thông tin sẵn có và chủ động huy động các nguồn lực khác để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, phát huy mạnh mẽ tinh thần "dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám chia sẻ, vì lợi ích chung". Trường hợp thiếu nguồn lực, Thủ trưởng đơn vị báo cáo và đề xuất giải pháp với Bộ.
- Các cơ quan, đơn vị tập trung triển khai có trọng tâm, trọng điểm và theo lộ trình, thời gian phù hợp, gán những nhiệm vụ được giao theo trách nhiệm cá nhân, tập thể, đảm bảo mọi nhiệm vụ đều có kết quả.
- Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và báo cáo tiến độ thực hiện toàn diện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này và đề xuất điều chỉnh Kế hoạch nếu cần thiết.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số giao hoặc phối hợp với bộ, ngành khác.
2. Các nhiệm vụ, nội dung chuyển đổi số chung tất cả các cơ quan, đơn vị thực hiện (theo hướng dẫn tại Công văn số 3182/BTTTT-CĐSQG, Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG của Bộ Thông tin và Truyền thông).
3. Các nhiệm vụ, dự án xây dựng nền tảng số, hệ thống thông tin, phần mềm và cơ sở dữ liệu riêng do các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện (theo phân công của Bộ tại Quyết định số 2151/QĐ-BNN-VP giai đoạn 2022-2025; Quyết

định số 549/QĐ-BNN-VP giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030; Quyết định số 1837/QĐ-BNN-CĐS năm 2023; Quyết định số 877/QĐ-BNN-CĐS năm 2024; và các yêu cầu thực hiện trong năm 2025).

(Chi tiết các nhiệm vụ nêu trên như phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số

- Chỉ đạo, điều phối các đơn vị thuộc Bộ để triển khai thực hiện Kế hoạch; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; chỉ đạo xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện Kế hoạch;

- Tổ chức các đoàn khảo sát, học tập, chia sẻ kinh nghiệm các mô hình chuyển đổi số có hiệu quả trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp)

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện; theo dõi, đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tham mưu triển khai các nhiệm vụ cụ thể được phân công trong Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo tại các phiên họp Ban Chỉ đạo.

3. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ

- Các Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng kế hoạch nhiệm vụ và triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng-Trưởng Ban Chỉ đạo về việc tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả các nhiệm vụ được giao, định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện.

- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ ban hành và tổ chức thực hiện có kết quả Kế hoạch chuyển đổi số đơn vị mình và các nhiệm vụ Bộ giao.

- Phân công Lãnh đạo và công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số của đơn vị thường xuyên phối hợp với Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo để triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số đạt các mục đích, yêu cầu.

DANH MỤC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ THỰC HIỆN NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-CĐS ngày tháng năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

A. Các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số giao hoặc phối hợp với bộ, ngành khác.

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì điều phối	Cơ quan phối hợp thực hiện
I	Triển khai thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			
1	Xây dựng Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Quyết định số 1236/QĐ-TTg ngày 22/10/2024 về Chiến lược quốc gia về ứng dụng và phát triển công nghệ chuỗi khối (blockchain) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	2025	Vụ Khoa học, Công nghệ và MT	Các cơ quan, đơn vị liên quan
2	Xây dựng Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 20/11/2024 về Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển kinh tế số giai đoạn 2024-2025	2025	Vụ Khoa học, Công nghệ và MT	Các cơ quan, đơn vị liên quan
3	Xây dựng Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/09/2024 về Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030	2025	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan
4	Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-	2025	Văn phòng Bộ	Tổ công tác Đề án 06/CP

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì điều phối	Cơ quan phối hợp thực hiện
	2025, tầm nhìn đến năm 2030, gọi tắt là Đề án 06/CP (theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ)			
II	Triển khai thực hiện nhiệm vụ Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số giao Bộ Nông nghiệp và PTNT			
1	Triển khai chuyển đổi số ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, thúc đẩy kinh tế số nông nghiệp năm 2025	2025	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo	Triển khai sau khi được giao nhiệm vụ
2	Phối hợp với Bộ Công an thực hiện "Nghiên cứu giải pháp định danh tàu thuyền trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử"	2024-2025	Cục Thủy sản; Trung tâm CDS và TKNN	Quyết định số 58/QĐ-UBQGCDS
III	Các nhiệm vụ do bộ, ngành Trung ương phối hợp			
1	Kết nối với cơ sở dữ liệu tàu cá phục vụ hoạt động của Hệ thống thông tin dữ liệu thuộc Bộ Quốc phòng	2025	Cục Thủy sản	Bộ TL86, Bộ QP
2	Kết nối, tích hợp, đồng bộ dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính đang thực hiện trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia với Cổng Dịch vụ công quốc gia	2025	Trung tâm CDS và TKNN; Vụ Tổ chức cán bộ	Công văn số 11547/BTC-TCHQ

B. Các nhiệm vụ, nội dung chuyển đổi số chung tất cả các cơ quan, đơn vị thực hiện (theo hướng dẫn tại Công văn số 3182/BTTTT-CĐSQG, Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG của Bộ Thông tin và Truyền thông).

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì điều phối	Cơ quan phối hợp thực hiện
I	Hoạt động chung về chuyển đổi số (công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát...)			
1	Hội nghị triển khai Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 và phát động thực hiện chuyển đổi số	Sau khi Bộ phê duyệt và ban hành	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan
2	Hoạt động Ban chỉ đạo Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (<i>tổ chức các Hội nghị thường kỳ hoặc đột xuất để triển khai chính phủ số, kinh tế số trong nông nghiệp, xã hội số gắn với nông thôn số, nông dân số hoặc nội dung chuyên đề, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số nhằm phổ biến, cập nhật thông tin về chuyển đổi số trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đối với Thành viên Ban chỉ đạo</i>).	2025	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo	Văn phòng thường trực BCD CCHC
3	Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ; Hội nghị triển khai Kế hoạch và tổ chức thực hiện sau khi ban hành	Trong quý I/2025	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo đôn đốc
4	Tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số trong Nông nghiệp 19/8 (Quyết định số 4891/QĐ-BNN-TCCB); Ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10 (Quyết định số 505/QĐ-TTg)	Ngày 19/8; Ngày 10/10	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo	
5	Xây dựng và phát hành các Bản tin chuyển đổi số phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số và các Thành viên Ban chỉ đạo	Thường xuyên	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo	

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì điều phối	Cơ quan phối hợp thực hiện
6	Khảo sát một số mô hình chuyển đổi số có hiệu quả trong quản lý, nghiên cứu, sản xuất nông nghiệp tại các địa phương và các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp	2025	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo	
7	Tổ chức các hội nghị, hội thảo thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn, kinh tế số nông nghiệp, nông thôn số, nông dân số (theo vùng miền, theo lĩnh vực hoặc các ngành hàng có thế mạnh, xuất khẩu); tham dự các hội nghị, hội thảo, cuộc họp do Chính phủ, bộ, ngành, địa phương tổ chức	Thường xuyên	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo	Nguồn kinh phí chi thường xuyên
8	Triển khai một số hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu hỗ trợ công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ ứng dụng trong hoạt động công chức, công vụ	Thường xuyên	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo	
9	Phối hợp triển khai một số ứng dụng công nghệ số phục vụ chuyển đổi số cho người nông dân, kinh tế hợp tác ở các tỉnh, thành phố	2025	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo	Các doanh nghiệp công nghệ số
10	Kiểm tra việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị và việc thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Quý II - Quý III năm 2025	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo	Vụ KHCN&MT, Văn phòng Bộ phối hợp thực hiện
11	Nghiên cứu và nâng cấp Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và PTNT; xây dựng phần mềm và tổ chức xác định Bộ chỉ số đối với cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo thời gian thực (<i>sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2027/QĐ-BNN-CĐS ngày 23/05/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT</i>)	Quý I - Quý II năm 2025	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo	Áp dụng từ năm 2025 trở đi

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì điều phối	Cơ quan phối hợp thực hiện
12	Công bố kết quả Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số năm 2025 (MDTI); đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện chuyển đổi số của Bộ	Tháng 01/2026	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan
II	Thể chế số, chính sách số			
1	Thực hiện truyền thông chính sách về chuyển đổi số trong lĩnh vực chuyên ngành trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và các phương tiện báo chí; Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức và phổ biến kỹ năng về Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Chuyển đổi số và an toàn thông tin	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ	
2	Hướng dẫn triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử phiên bản 3.0 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và nghiệp vụ phân tích, đánh giá sự phù hợp với nội dung Kiến trúc khi thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số	Thường xuyên	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo	
3	Xây dựng Kiến trúc dữ liệu số Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (phiên bản 1.0)	2025	Trung tâm Chuyển đổi số và TKNN	Vụ KHCN&MT
III	Hạ tầng số			
1	Nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành nông nghiệp, nông thôn và đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án 06/CP	Thường xuyên	Trung tâm Chuyển đổi số và TKNN	
2	Triển khai cấp chứng thư số đến 100% cán bộ công chức các đơn vị thuộc Bộ phục vụ ký số văn bản, tài liệu điện tử và định danh với các hệ thống Chính phủ điện tử	2025-2026	Văn phòng Bộ	

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì điều phối	Cơ quan phối hợp thực hiện
IV	Nhân lực số			
1	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số cho công chức, viên chức và người lao động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Chuyển đổi số (Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số; Phân tích và xử lý dữ liệu số, Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng...)	Thường xuyên	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo	Các cơ quan, đơn vị phối hợp
V	Phát triển dữ liệu số			
1	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin "Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP" (phần mềm phổ biến, sẵn có trên thị trường)	Giai đoạn 2025-2029	Trung tâm Chuyển đổi số và TKNN	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ áp dụng
2	Xây dựng Kho dữ liệu số nông nghiệp	Giai đoạn 2025-2030	Trung tâm Chuyển đổi số và TKNN	Các cơ quan, đơn vị trực phối hợp
3	Số hoá, phát triển dữ liệu về hồ sơ, văn bản, tài liệu điện tử; thủ tục hành chính, hồ sơ thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền thực hiện của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Giai đoạn 2025-2030	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị trực phối hợp
VI	Nền tảng số dùng chung			
1	Triển khai Hệ thống truy xuất nguồn gốc đến các tỉnh, thành phố có nhu cầu áp dụng tại địa phương (<i>sẽ bảo đảm kết nối với Cổng truy xuất nguồn gốc của Bộ Nông nghiệp và PTNT</i>)	2025	Trung tâm Chuyển đổi số và TKNN	
2	Triển khai Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đối với các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng Sông Cửu long và các tỉnh, thành phố khác	2025	Trung tâm Chuyển đổi số và TKNN	
3	Nghiên cứu triển khai ứng dụng Nền tảng Trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức	2025	Trung tâm Chuyển đổi số và TKNN	

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì điều phối	Cơ quan phối hợp thực hiện
4	Xây dựng module ứng dụng số phục vụ công tác cập nhật, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thường xuyên	Trung tâm Chuyển đổi số và TKNN	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ
VII	Ứng dụng số			
1	Vận hành Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ	
2	Vận hành Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (địa chỉ https://www.mard.gov.vn)	Thường xuyên	Trung tâm Chuyển đổi số và TKNN	
3	Vận hành Hệ thống thư điện tử công vụ của Bộ (@mard.gov.vn)	Thường xuyên	Trung tâm Chuyển đổi số và TKNN	
4	Vận hành hệ thống quản lý điều hành tác nghiệp công việc của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của Bộ	Thường xuyên	Trung tâm Chuyển đổi số và TKNN	
5	Tiếp tục thử nghiệm ứng dụng số iMARD chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, đoàn viên và người lao động của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thường xuyên	Trung tâm Chuyển đổi số và TKNN	
VIII	An toàn thông tin mạng, an ninh mạng			
1	Hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2025	Trung tâm Chuyển đổi số và TKNN	QĐ số 1521/QĐ-BNN-CĐS
2	Tổ chức diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin	2025	Trung tâm Chuyển đổi số và TKNN	
3	Xây dựng, triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống phục vụ quản lý điều hành của Bộ	Thường xuyên	Trung tâm Chuyển đổi số và TKNN	

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì điều phối	Cơ quan phối hợp thực hiện
4	Triển khai bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp theo chiều sâu với việc kiện toàn lực lượng tại chỗ	Thường xuyên	Trung tâm Chuyển đổi số và TKNN	
5	Định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của Bộ và hướng dẫn đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ	Thường xuyên	Trung tâm Chuyển đổi số và TKNN; các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ	
6	Xây dựng, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho các nền tảng, hệ thống thông tin của Bộ	Thường xuyên	Trung tâm Chuyển đổi số và TKNN	
7	Xây dựng phương án, kịch bản ứng cứu sự cố an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin	Thường xuyên	Trung tâm Chuyển đổi số và TKNN	
IX	Chính phủ số			
1	Đẩy mạnh cung cấp DVCTT, phần đầu trung bình đạt tỷ lệ 90% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; 80% hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình	Thường xuyên	Văn phòng Bộ	
2	Vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và bảo đảm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Thường xuyên	Văn phòng Bộ; Trung tâm Chuyển đổi số và TKNN	
3	Vận hành Hệ thống Hải quan một cửa quốc gia của Bộ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và bảo đảm chất lượng cung cấp DVCTT	Thường xuyên	Vụ Tổ chức cán bộ; Trung tâm Chuyển đổi số và TKNN	
4	Nghiên cứu, xây dựng công cụ quản trị số : Hệ thống thông tin chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Bộ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2025-2030, bước đầu thí điểm đối với theo dõi nhiệm vụ, cung cấp thông tin phục vụ quản	Thường xuyên	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo	

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì điều phối	Cơ quan phối hợp thực hiện
	lý, điều hành của Lãnh đạo Bộ, các cơ quan tham mưu thuộc Bộ			
5	Triển khai chữ ký số đến các cấp lãnh đạo, công chức của cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và người làm nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng	Thường xuyên	Văn phòng Bộ; Trung tâm Chuyển đổi số và TKNN	
X	Kinh tế số nông nghiệp, nông thôn số, nông dân số			
1	Thúc đẩy mạnh mẽ các nhiệm vụ, giải pháp kích thích kinh tế số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn; đưa thương mại điện tử, thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử, chữ ký số vào hoạt động mua, bán nông sản, sản phẩm OCOP, sản phẩm thế mạnh của địa phương, vùng miền.	Thường xuyên	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo	Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ
2	Triển khai Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản, hình thành chuỗi sản xuất nông nghiệp số toàn trình từ khâu sản xuất đến phân phối, tiêu thụ sản phẩm, hình thành chuỗi cung ứng nông nghiệp và truy xuất nguồn gốc nông sản toàn trình từ lúc nuôi trồng cho đến khi tới tay người tiêu dùng	Thường xuyên	Trung tâm Chuyển đổi số và TKNN	

C. Các nhiệm vụ, dự án xây dựng nền tảng số, hệ thống thông tin, phần mềm và cơ sở dữ liệu riêng do các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện (theo phân công của Bộ tại Quyết định số 2151/QĐ-BNN-VP giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 549/QĐ-BNN-VP giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030; Quyết định số 1837/QĐ-BNN-CĐS năm 2023; Quyết định số 877/QĐ-BNN-CĐS năm 2024; và các yêu cầu thực hiện trong năm 2025).

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
I	Vụ Kế hoạch			
1	Duy trì, hoàn thiện CSDL quản lý dự án đầu tư của Bộ Nông nghiệp và PTNT và CSDL giám sát đánh giá phục vụ công tác quản lý ngành nông nghiệp	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ	Tự thực hiện
2	Tiếp tục mở rộng và hoàn thiện nền tảng AI phục vụ công tác giám sát đánh giá ngành nông nghiệp	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ	Tự thực hiện
II	Vụ Tài chính			
1	Rà soát, cập nhật Phần mềm CSDL quản lý nhà, đất tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2025	Trung tâm CĐS và TKNN; VP Bộ; các cơ quan an ninh thông tin	KP dự kiến 500 triệu đồng
2	Nâng cấp hệ thống Phần mềm CSDL quản lý NSNN của Bộ Nông nghiệp và PTNT (bao gồm: phân hệ tổng hợp dự toán - quyết toán nguồn kinh phí chi thường xuyên và phân hệ tổng hợp quyết toán nguồn vốn đầu tư liên thông với Vụ Kế hoạch)	2025	Trung tâm CĐS và TKNN; các Tổ chuyên môn, công chức đầu mối tổng hợp dự toán và quyết toán	KP dự kiến 1500 triệu đồng
3	Nâng cấp trang tin điện tử của Vụ	2025	Các Tổ chuyên môn	KP dự kiến 400 triệu đồng
III	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường			

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
1	Duy trì Hệ thống CSDL quản lý KHCHN ngành nông nghiệp và PTNT, tiêu chuẩn, quy chuẩn và môi trường	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
2	Duy trì Hệ thống CSDL các đề tài, sản phẩm khoa học công nghệ	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
3	Duy trì Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý chương trình, đề tài, nhiệm vụ khoa học công nghệ ngành nông nghiệp, nông thôn	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
4	Phát triển dữ liệu phục vụ quản lý các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học trong nông nghiệp và phát triển nông thôn	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
IV	Vụ Hợp tác quốc tế			
1	Phát triển dữ liệu phục vụ quản lý hợp tác quốc tế trong nông nghiệp và phát triển nông thôn	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
2	Xây dựng, triển khai các giải pháp, sản phẩm, dịch vụ phục vụ quản lý hợp tác quốc tế trong nông nghiệp và phát triển nông thôn	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
V	Vụ Pháp chế			
1	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng phần mềm về theo dõi, quản lý việc xây dựng chính sách, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
VI	Vụ Tổ chức cán bộ			
1	Chủ trì hướng dẫn, triển khai, đôn đốc kiểm tra việc cập nhật, bổ sung điều chỉnh và khai thác cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị của	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
	Bộ Nông nghiệp và PTNT			
VII	Văn phòng Bộ			
1	Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Quý I/2025	Các đơn vị thuộc Bộ	
2	Triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	2025	Các đơn vị thuộc Bộ	
3	Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo	2025	Các đơn vị thuộc Bộ	
4	Triển khai Hệ thống lưu trữ tài liệu điện tử	2025	Các đơn vị thuộc Bộ	
5	Nâng cấp và triển khai Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Bộ (gọi tắt là phần mềm Văn phòng Điện tử dùng chung)	2025	Các đơn vị thuộc Bộ	QĐ số 2557/QĐ-BNN-VP
VIII	Thanh tra Bộ			
1	Sử dụng Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo và Hệ thống phần mềm Báo cáo về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng do Thanh tra Chính phủ xây dựng	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ	
IX	Cục Trồng trọt			
1	Phát triển dữ liệu phục vụ quản lý Trồng trọt	Thường xuyên	Các đơn vị thuộc Bộ	
2	Xây dựng, triển khai ứng dụng và dịch vụ số phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành lĩnh vực trồng trọt	Thường xuyên	Các đơn vị thuộc Bộ	
3	Nghiên cứu triển khai xây dựng CSDL quốc gia về trồng trọt: CSDL giống cây trồng được lưu hành, giống cây trồng được bảo hộ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng	2025	Các đơn vị thuộc Bộ	
4	Vận hành Hệ thống thông tin Theo dõi và Báo cáo sản xuất	Thường xuyên	Trung tâm CDS và	Sản phẩm do Viện

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
	lúa (RiceMoRe)		TKNN và IRRI	IRRI tài trợ
5	Thí điểm mô hình/công cụ số phục vụ cho công tác xây dựng bản tin thời tiết nông vụ	2025	Trung tâm CDS và TKNN và Liên minh đa dạng sinh học quốc tế CIAT	
X	Cục Bảo vệ thực vật			
1	Phát triển dữ liệu phục vụ quản lý Bảo vệ thực vật	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
2	Xây dựng, triển khai các giải pháp, sản phẩm, dịch vụ phục vụ quản lý Bảo vệ thực vật	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
3	Điều chỉnh, nâng cấp, chuẩn hoá cơ sở dữ liệu: Phần mềm nhận diện sinh vật gây hại cây trồng; app tra cứu thuốc BVTV; xây dựng cơ sở dữ liệu tra cứu về phân bón; cơ sở dữ liệu quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
4	Xây dựng mới CSDL Về tình hình sinh vật gây hại cây trồng hàng tuần, tháng, vụ, năm và dự tính dự báo thời gian tới; xây dựng mới cơ sở dữ liệu về kiểm dịch thực vật (KDTV) xuất khẩu, nhập khẩu	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
XI	Cục Chăn nuôi			
6	Phát triển dữ liệu phục vụ quản lý Chăn nuôi	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
7	Xây dựng, triển khai các giải pháp, sản phẩm, dịch vụ phục vụ quản lý Chăn nuôi	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
8	Tiếp tục triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu về thức ăn chăn	2025	Các cơ quan, đơn vị	

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
	nuôi, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về cơ sở chăn nuôi		liên quan	
XII	Cục Thú y			
1	Phát triển dữ liệu phục vụ quản lý Thú y	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
2	Xây dựng, triển khai các giải pháp, sản phẩm, dịch vụ phục vụ quản lý Thú y	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
3	Triển khai phát triển và hoàn thiện dữ liệu lớn về thú y, giám sát, cảnh báo dịch bệnh động vật	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
XIII	Cục Quản lý xây dựng công trình			
1	Phát triển dữ liệu phục vụ quản lý các dự án xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	2025	Trung tâm CDS và TKNN	
2	Kết quả thực hiện giải ngân trực tuyến các dự án đầu tư công được Bộ giao quản lý	2025	Trung tâm CDS và TKNN	
XIV	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT			
1	Triển khai CSDL quản lý, giám sát ngành Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Thường xuyên	Chi cục Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
2	Triển khai phần mềm số hóa và dự báo diện tích trồng và tái trồng cây chứa chất ma túy trên nền bản đồ số (GIS)	Thường xuyên	Chi cục Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
3	Xây dựng cơ sở dữ liệu, chuyển đổi số về cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản	Thường xuyên	Chi cục Phát triển nông thôn các tỉnh,	

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
			thành phố trực thuộc Trung ương	
XV	Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT			
1	Duy trì vận hành các nền tảng số, CSDL, ứng dụng chuyên môn (TRACESNT trong thẩm định, chứng nhận lô hàng thủy sản xuất khẩu vào EU; Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý ATTP thủy sản xuất khẩu; Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN,...)	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị liên quan	QĐ 169/QĐ-CCPT-KHTC
2	Xây dựng hệ thống dữ liệu theo chuỗi giá trị để hỗ trợ quản lý chất lượng nông lâm thủy sản của Việt Nam	2024-2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	QĐ 169/QĐ-CCPT-KHTC
3	Xây dựng phần mềm quản trị CSDL nội bộ	2024-2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	QĐ 169/QĐ-CCPT-KHTC
XVI	Cục Thủy lợi			
1	Phát triển dữ liệu phục vụ quản lý Thủy lợi	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
2	Nâng cấp và cập nhật cơ sở dữ liệu và phần mềm hỗ trợ công tác chỉ đạo về thủy lợi: http://thuyloivietnam.gov.vn , bao gồm dữ liệu cơ bản ngành thủy lợi; quản lý khai thác công trình thủy lợi; an toàn đập, hồ chứa nước; nước sạch nông thôn	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
3	Triển khai dự án xây dựng hệ thống hỗ trợ quản lý, điều hành thông minh đập và hồ chứa giai đoạn 2024-2025	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
4	Xây dựng bản đồ trực tuyến hỗ trợ quản lý điều hành hạn hán xâm nhập mặn	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
5	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài sản kết cấu hạ tầng	2025	Các cơ quan, đơn vị	

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
	thuỷ lợi có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công		liên quan	
XVII	Cục Quản lý Đê điều và PCTT			
1	Tiếp tục cập nhật dữ liệu và duy trì hoạt động của máy chủ quản lý Hệ thống Giám sát thiên tai Việt Nam (VNDMS) và các phần mềm/cơ sở dữ liệu khác phục vụ công tác quản lý đê điều, chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
2	Đảm bảo kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu từ Hệ thống giám sát thiên tai Việt Nam (VNDMS) với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Công văn số 715/TTg-KSTT
XVIII	Cục Lâm nghiệp			
1	Phát triển dữ liệu phục vụ quản lý Lâm nghiệp: Xây dựng 03 loại CSDL (trong danh mục CSDL ngành lâm nghiệp), tích hợp vào Hệ thống thông tin ngành lâm nghiệp	2025	Các đơn vị khối lâm nghiệp; các Sở NN&PTNT, Chi cục Kiểm lâm	
2	Xây dựng, triển khai các giải pháp, sản phẩm, dịch vụ phục vụ quản lý Lâm nghiệp: Ứng dụng công nghệ thông tin thí điểm cấp và quản lý mã số vùng trồng rừng nguyên liệu	2025-2026	Các đơn vị khối lâm nghiệp; các Sở NN&PTNT, Chi cục Kiểm lâm	
3	Cập nhật và duy trì Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Lâm nghiệp	Thường xuyên	Trung tâm CDS và TKNN; Các đơn vị khối lâm nghiệp; các Sở NN&PTNT, Chi cục Kiểm lâm	

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
XIX	Cục Kiểm lâm			
1	Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu rừng và tài nguyên rừng; quản lý rừng; thiết lập hệ thống quan trắc cảnh báo phòng chống cháy rừng	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
2	Phát triển dữ liệu phục vụ quản lý Kiểm lâm	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
3	Xây dựng, triển khai các giải pháp, sản phẩm, dịch vụ phục vụ quản lý Kiểm lâm	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
4	Hiệu chỉnh nâng cấp phần mềm và cơ sở dữ liệu theo dõi diễn biến rừng (phù hợp với Thông tư 16/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023; Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018)	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
5	Duy trì hoạt động, phát triển phần mềm cơ sở dữ liệu theo dõi Diễn biến rừng; Nâng cấp phần mềm và cơ sở dữ liệu: Phần mềm cảnh báo nguy cơ cháy rừng và phát hiện sớm điểm cháy; Phần mềm cảnh báo nguy cơ biến động rừng; Cơ sở dữ liệu về vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp; Trang thông tin điện tử Cục Kiểm lâm.	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
XX	Cục Thủy sản			
1	Phát triển dữ liệu phục vụ quản lý Thủy sản	2024-2026	Trung tâm CDS và TKNN và các đơn vị có liên quan khác	
2	Xây dựng, triển khai các giải pháp, sản phẩm, dịch vụ phục vụ quản lý Thủy sản	2024-2026	Trung tâm CDS và TKNN và các đơn vị có liên quan khác	

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
3	Quản trị, vận hành CSDL quốc gia về thủy sản và các phần mềm, CSDL chuyên ngành về thủy sản	Thường xuyên	Trung tâm CDS và TKNN và các đơn vị có liên quan khác	
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm đăng ký cơ sở nuôi trồng thủy sản (thí điểm cho đối tượng nuôi trồng thủy sản cá Tra)	2024-2026	Trung tâm CDS và TKNN và các đơn vị có liên quan khác	
5	Xây dựng Cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý tàu cá tại cảng	2024-2026	Trung tâm CDS và TKNN và các đơn vị có liên quan khác	
6	Hoàn thiện hệ thống giám sát tàu cá; tiếp tục triển khai “Kế hoạch Thuê dịch vụ công nghệ thông tin hạ tầng giám sát tàu cá (giai đoạn 2025 - 2030)”	2025-2030	Trung tâm CDS và TKNN và các đơn vị có liên quan khác	
7	Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu nghề cá Quốc gia mới. Nâng cấp, mở rộng hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin và các ứng dụng, phần mềm để đồng bộ với Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia mới	2024-2026	Cục Quản lý hành chính về TTXH- Bộ Công an; Trung tâm CDS và TKNN và các đơn vị có liên quan khác	Đề án 06/CP
XXI	Cục Kiểm ngư			
1	Xây dựng phần mềm triển khai thủ tục hành chính cấp trung ương Kiểm soát thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác được vận chuyển bằng tàu công ten nơ nhập khẩu vào Việt Nam và triển khai thực hiện nhiệm vụ (nếu được phê duyệt và cấp kinh phí).	2025	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ	Quyết định số 2700/QĐ-BNN-KN ngày 05/8/2024
2	Xây dựng hiệu chỉnh, nâng cấp phần mềm Khai báo trước khi	2025	Các cơ quan, đơn vị	Quyết định số

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
	cập cảng đối với tàu vận chuyển thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác để nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam và triển khai thực hiện nhiệm vụ (nếu được phê duyệt và cấp kinh phí).		trực thuộc Bộ	2701/QĐ-BNN-KN ngày 05/8/2024
3	Tiếp tục duy trì CSDL Điều tra đa dạng sinh học, nguồn lợi, hải dương học và nghề cá biển.	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ	
4	Triển khai thực hiện nhiệm vụ Kiện toàn, thiết lập bộ phận điều hành, chỉ huy thực thi pháp luật thủy sản, phòng chống khai thác IUU của Bộ phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện nhiệm vụ (nếu được phê duyệt và cấp kinh phí).	2025	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ	Quyết định số 2697/QĐ-BNN-KN ngày 05/8/2024
XXII	Trung tâm Khuyến nông quốc gia			
1	Xây dựng, cập nhật phần mềm cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số trong hoạt động khuyến nông (cơ sở dữ liệu phần mềm Quản lý hoạt động khuyến nông; nâng cấp tính năng, cập nhật ứng dụng Khuyến nông Xanh...)	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nguồn kinh phí khuyến nông thường xuyên năm 2025
2	Nâng cấp tính năng, giải pháp cho phần mềm quản lý hoạt động khuyến nông (nâng cấp tính năng giải pháp, phân tích dữ liệu tối ưu quy trình hoạt động; quản lý hoạt động Khuyến nông Cộng đồng...)	2025	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nguồn kinh phí khuyến nông thường xuyên năm 2025
XXIII	Trung tâm Chuyển đổi số và TKNN			
1	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đáp ứng yêu cầu sử dụng của Bộ và các đơn vị	2025	Các đơn vị thuộc Bộ	
2	Xây dựng, phát triển hạ tầng số của Bộ đáp ứng yêu cầu triển	2025	Các đơn vị thuộc Bộ	

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
	khai Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số			
3	Xây dựng dự thảo Đề án Thư viện số Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2025	Các đơn vị thuộc Bộ	
4	Nâng cấp hệ thống thư điện tử công vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mail@mard.gov.vn	2025	Các đơn vị thuộc Bộ	
XXIV	Văn phòng Điều phối NTM.TW			
1	Vận hành Trang tin điện tử kết nối OCOP (địa chỉ https://ketnoiocop.vn)	2025	Các đơn vị thuộc Bộ	
2	Triển khai Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025; triển khai xây dựng các mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh, xã thương mại điện tử; triển khai mô hình làng chuyển đổi số, xã chuyển đổi số	2025	Các đơn vị thuộc Bộ	Quyết định số 924/QĐ-TTg
3	Tiếp tục áp dụng áp dụng phần mềm đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp quốc gia	2025	Các đơn vị thuộc Bộ	
XXV	Viện Chính sách và Chiến lược phát triển NNNT			
1	Vận hành và nâng cấp Trang tin điện tử của Viện Chính sách và Chiến lược phát triển NNNT (địa chỉ https://ipsard.gov.vn)	2025	Các đơn vị thuộc Bộ	
2	Hoàn thiện Hệ thống CSDL về ngành nông nghiệp nội bộ tại địa chỉ http://nvtx.ipsard.gov.vn	2025	Các đơn vị thuộc Bộ	
3	Xây dựng Hệ thống dữ liệu thị trường theo các ngành hàng chủ lực (gạo, cà phê, rau quả): https://thitruongnongsan.gov.vn	2025	Các đơn vị thuộc Bộ	